

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chăm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Ông Trần Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Cầm Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/5/2001, tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Chăm Văn N, sinh năm 1983 và bà Hà Thị S, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 11/01/2019 bị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về tội đánh bạc; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Lò Ngọc D, sinh năm 19.. và bà Lò Thị X, sinh năm 19..; cùng cư trú tại: Bản C, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2023 Cầm Văn H đi về quán tạp hoá của gia

đình ông Lò Ngọc D thấy đóng cửa không có người trông coi, H đã trèo hàng rào đi vào phía trong vườn giáp với quán tạp hoá sau đó đi ra phía sau. Thấy giữa tường quán và vách tôn có khe hở, H trèo lên và chui qua khe hở xuống tìm đến vị trí có chiếc bàn thu ngân bằng gỗ, H dùng tay mở 03 ngăn kéo phía trên thấy không có gì, 02 ngăn còn lại bị khoá nên H đã lấy 01 chiếc kéo để trên bàn chọc qua khe tủ để mở khoá, thấy có tiền nên H lấy hết toàn bộ số tiền được để trong chiếc ví rồi cho vào túi quần đang mặc, sau đó trèo quay ra theo lối vào trước đó đi về nhà. Khi về đến nhà H bỏ tiền ra đếm được tổng số tiền là 3.213.000 đồng. Đến 08 giờ ngày 16/10/2023 H bắt xe khách đi Hà Nội, chi tiêu cá nhân. Đến ngày 17/10/2023 sau khi tiêu hết tiền thì bắt xe khách quay về nhà.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tiếp nhận đơn trình báo của ông Lò Ngọc D về việc bị kẻ gian đột nhập trộm số tiền 3.213.000đ để trong ngăn kéo cửa hàng tạp hoá của gia đình ông và đề nghị điều tra xử lý theo pháp luật. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện P phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp tài sản, sảy ra tại cửa hàng T, xã T, huyện P, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu xanh của ông Lò Văn D1. Đến ngày 19/10/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện P có lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chăm Văn H để điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về bồi thường dân sự: Sau khi bị mất tài sản vợ chồng ông Lò Ngọc D và bà Lò Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường lại toàn bộ số tiền bị mất là 3.213.000đ.

Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Chăm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chăm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chăm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 585 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc ông C văn D2 là ông nội của bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 3.213.000 đồng cho gia đình bị hại ông Lò Ngọc D và bà Lò Thị X.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn, đầu kéo một bên bị khuyết phần thân nhọn, tay cầm bọc nhựa màu nâu, vàng, nhãn hiệu STAINLES STEEL, kéo dài 19cm cũ đã qua sử dụng do bị hại ông Lò Ngọc D không yêu cầu nhận lại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cẩm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Cẩm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt vì tài sản đã được gia đình bị cáo bồi thường đủ và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; Vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đêm ngày 15/10/2023, bị cáo Cẩm Văn H một mình lén lút chiếm đoạt số tiền 3.213.000 đồng của gia đình ông Lò Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ có tài sản, lén lút trộm cắp tiền của gia

đình ông D, hành vi phạm tội đó cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt tù đối với bị cáo cũng cần xem xét, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: khi phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng ngày 11/01/2019 bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc. Quá trình chấp hành hình phạt bị cáo mới chấp hành được số tiền 24.700.000 đồng, số còn lại đến nay chưa thi hành. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Từ sự phân tích trên xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo chưa có vợ con, không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: khi thực hiện hành vi trộm số tiền 3.213.000đ của gia đình ông Lò Ngọc D, trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo chưa bồi thường thiệt hại, nhưng khi đưa vụ án ra xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền trên và gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm, do đó căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự cần ghi nhận sự thoả thuận của hai bên gia đình người bị hại và gia đình bị cáo, ngoài ra không ghi nhận gì thêm.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại bị cáo đã sử dụng dùng làm công cụ phạm tội dùng để cạy tủ, sau khi cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án đã thu giữ, xét thấy là tài sản hợp pháp của gia đình ông Lò Ngọc D cần trả lại, nhưng do gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chăm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 3.312.000 (Ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn, đầu kéo một bên bị khuyết phần đầu nhọn, tay cầm bọc nhựa màu nâu vàng nhãn hiệu STAINLES STEEL, kéo dài 19cm cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chăm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thăm